

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào các Điều 212; 213; khoản 2 Điều 149; Điều 361; 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Nguyễn Tuấn M**, sinh năm 1983.

2/ Chị **Phạm Minh Th**, sinh năm 1989.

Cùng HKTT: Số 137 đường Ng, phường L, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 02/8/2013.

Cháu Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 04/11/2018.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Quyên, cháu Chi là anh Minh và chị Thu (bố, mẹ đẻ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 09/11/2011 anh Nguyễn Tuấn M và chị Phạm Minh Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê L, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm đầu. Năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về cách nuôi dạy con, suy nghĩ nhận thức trong cuộc sống và công việc khác nhau dẫn đến vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng ly thân sau tết năm 2021 cho đến nay. Nay, anh M và chị Th đều xác định đã hết tình cảm và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh M và chị Th nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Tuấn M và chị Phạm Minh Th khẳng định có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 02/8/2013 và Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 04/11/2018. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh M nhận nuôi cháu Q, chị Thu nhận nuôi cháu Ch, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Đương sự khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh M và chị Th tự nguyện thỏa thuận anh M nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn M và chị Phạm Minh Th.

1.2. *Về con chung*: Anh chị thống nhất anh M nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 02/8/2013. Chị Th nhận nuôi cháu Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 04/11/2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M, chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Anh Nguyễn Tuấn M tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001346 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
 - Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Lê Lợi, TP Hưng Yên.
- (GCNKH số 52, quyển số 01 ngày 09/11/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê

